ATOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/ HNGĐ-ST
Ngày 05/01/2021
V/v: "Tranh chấp không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình , ông Giáp Đức Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2020/QĐ- HPt ngày 16/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1978.

ĐKHKTT: Thôn Ch , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1973.

ĐKHKTT: Thôn M , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Công T năm 1995 có kết hôn với trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu nhưng có đăng ký kết hôn hay không thì chị không nhớ. Sau khi tổ chức lễ cưới chị về nhà anh T chung sống. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, vợ chồng đi làm ăn xa không có thời gian quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Công Ch , sinh năm 1996 và Nguyễn Công Th sinh năm 2001 các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Anh Nguyễn Công T quá trình giải quyết vụ án có lời khai và trình bày: Anh và chị H có tổ chức lễ cưới vào năm 1995 nhưng có đăng ký kết hôn hay không thì anh không nhớ vì hiện nay cũng không có giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn từ năm 2004, mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2008, vợ chồng đã ly thân và xác định không còn tình cảm, nay chị H đề nghị không công nhận là vợ chồng anh đồng ý.

Về con chung có 02 con chung là là Nguyễn Công Ch , sinh năm 1996 và Nguyễn Công Th sinh năm 2001 các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại UBND xã T thì được cung cấp thông tin: Chị H và anh T có tổ chức lễ cưới vào năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng không sống cùng với nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị H có đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung vợ chồng chị H có 02 con chung, các con đã trưởng thành.

Tại phiên toà hôm nay chị Trương Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Nguyễn Công T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn chưa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H :

- Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận chị Trương Thị H, anh Nguyễn Công T là vợ chồng.
- Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: chị Trương Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Trương Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình chị H, anh T không đăng ký kết hôn nên đây là tranh chấp " Không công nhận là vợ chồng". Bị đơn có nơi cư trú tại xã Thái Đào,

huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt lần 2 không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Công T đều trình bày chị H và anh T có tổ chức lễ cưới từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn.Trước khi cưới anh, chị được tự do tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, thời gian đầu hạnh phúc sau đó mâu thuẫn, xác định không còn tình cảm với nhau. Tại biên bản xác minh của UBND xã T về việc vợ chồng chị H không đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Đối với yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh T của chị H thì thấy: Chị H và anh T có tổ chức lễ cưới mà không đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H và anh T khai cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là Nguyễn Công Ch , sinh năm 2006 và Nguyễn Công Th sinh năm 2001, hiện nay các con của chị H đã trên 18 tuổi, các con đã trưởng thành, chị H, anh T đều không đề nghị giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử:

[2]. Xử: Không công nhận chị Trương Thị H và anh Nguyễn Công T là vợ chồng.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số

AA/2019/0002539 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Trương Thị H đã thi hành xong phần án phí DSST.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Anh Nguyễn Công T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKS TP.Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.Bắc Giang,
- UBND xã T,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà